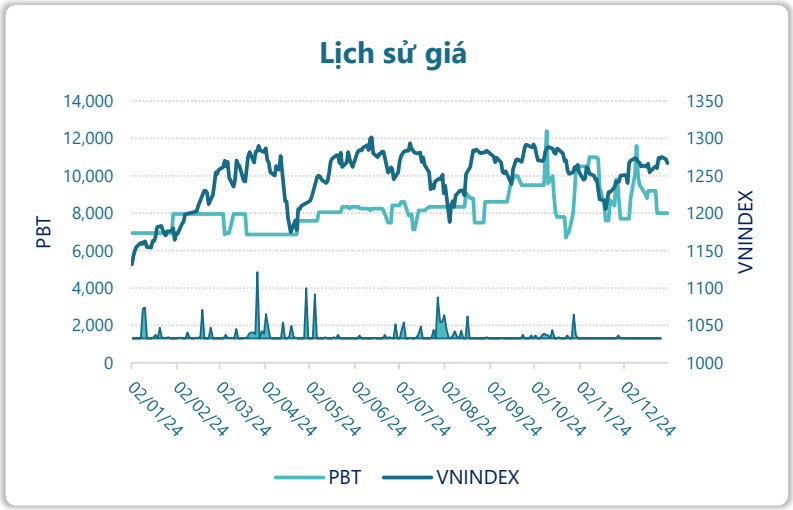
FireAnt

CTCP Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (UPCOM: PBT)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,700
SL cổ phiếu LH	17,522,284
KLGD BQ 20 phiên (CP)	665
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	140
P/E	7.7
EPS	1,036

DT thuần

Q4/24

239

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.0| 10.2%

YoY: ▲ 38.0| 18.9%

LN sau thuế

Q4/24

4.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.24| 6.0%

YoY: ▲ 1.22| 39.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

2.5%

DT thuần

2024

813

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 86.0| 11.8%

LN sau thuế

2024

18.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.50| 8.9%

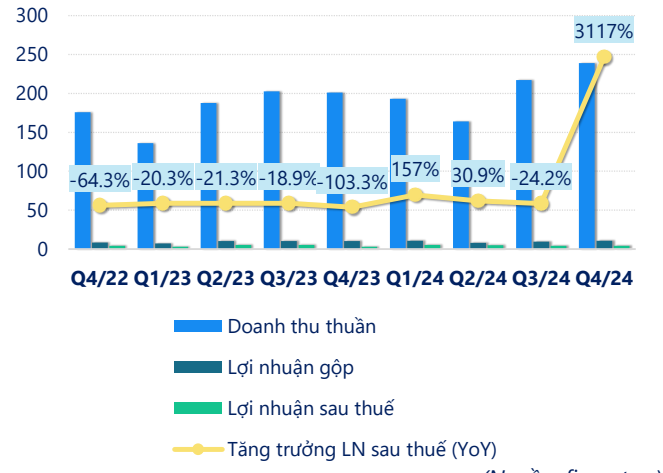
ROE

2024

9.5%

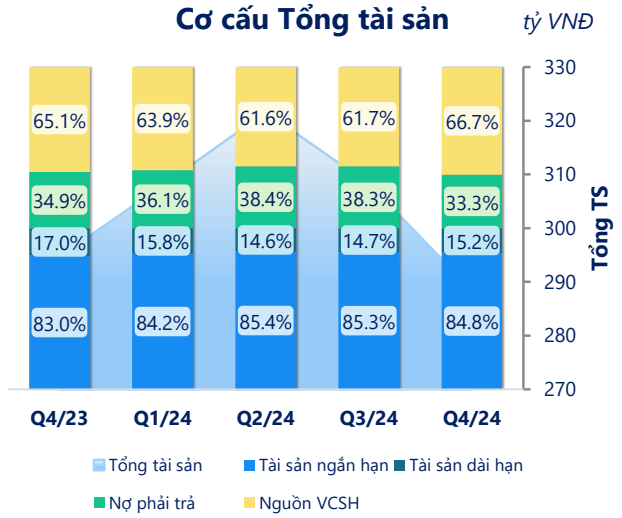
+/- YoY: ▲ 0.7%

Kết quả kinh doanh



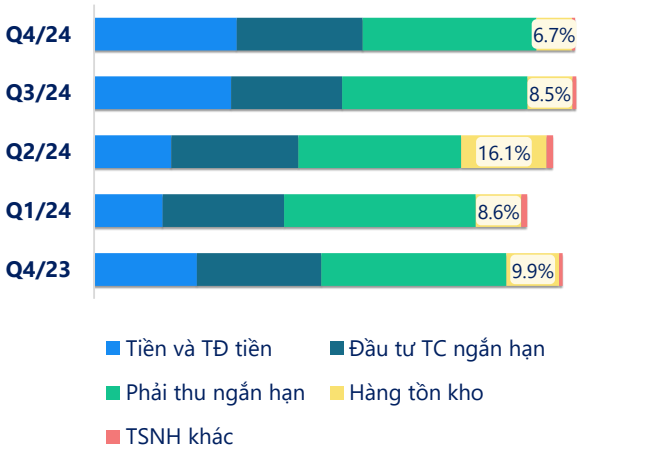
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



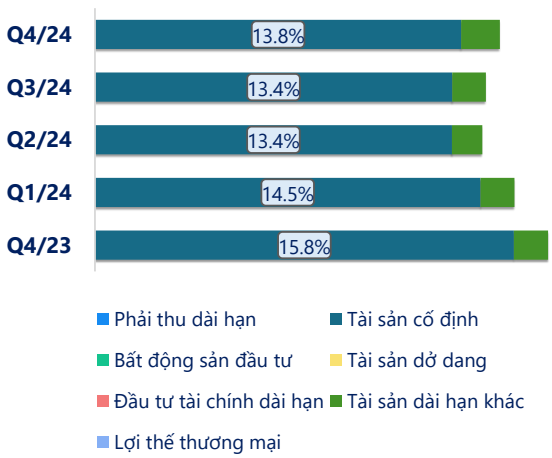
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



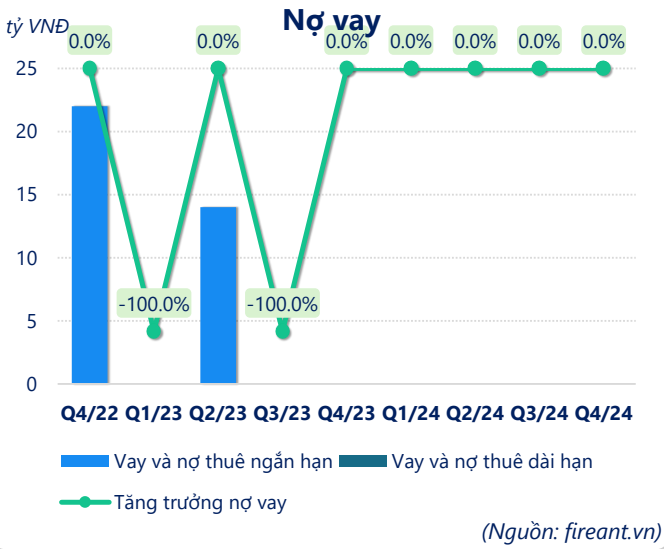
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



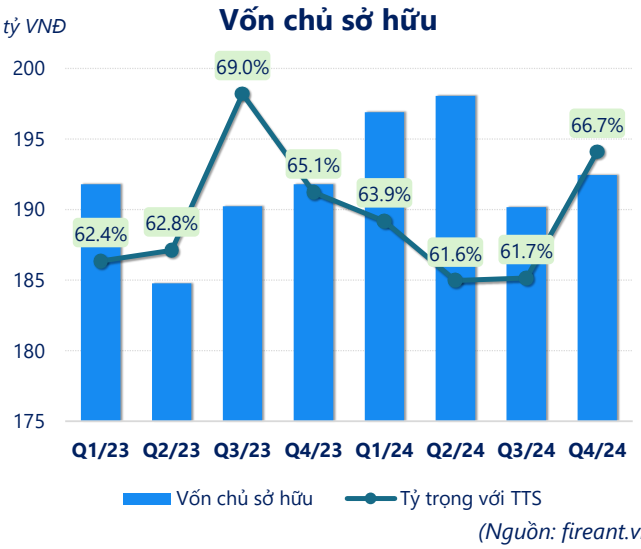
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



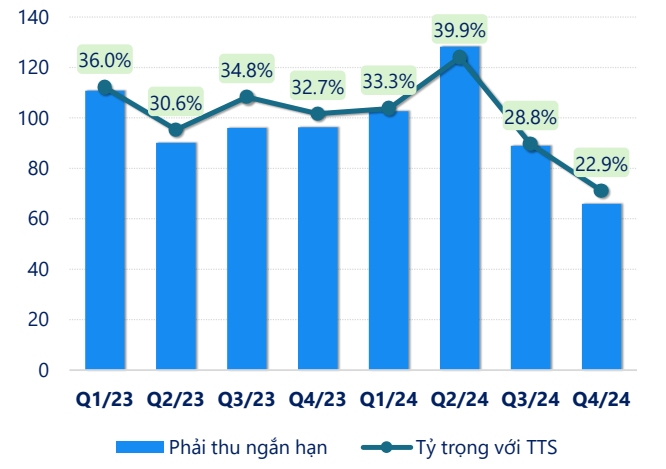
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



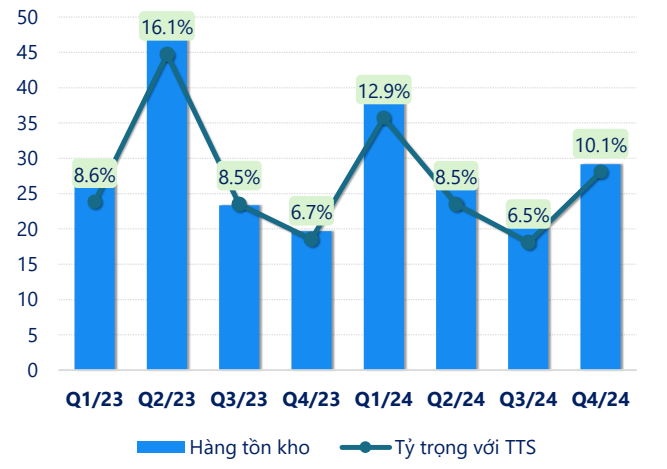
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



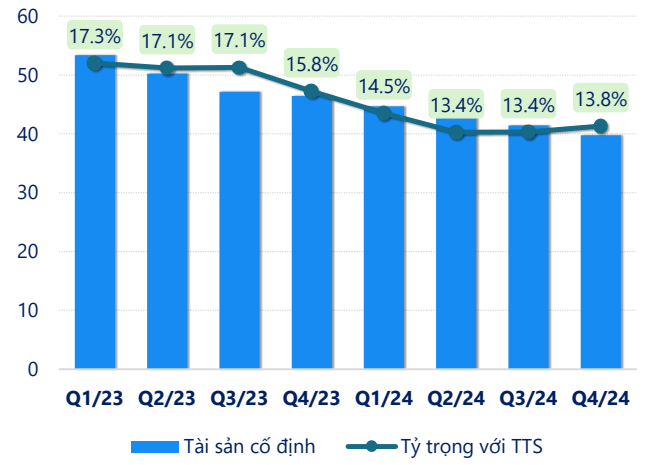
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



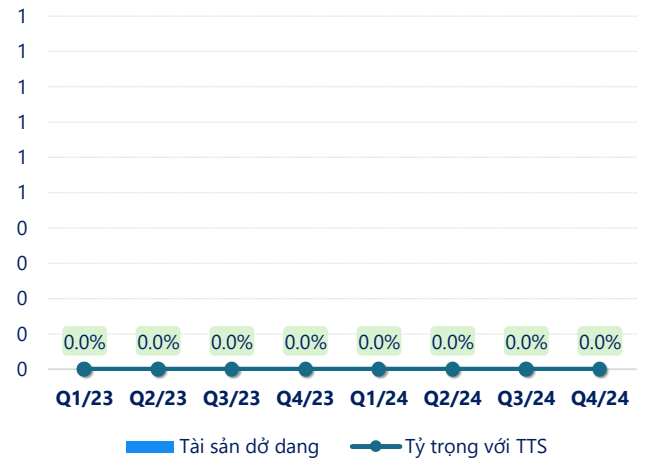
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



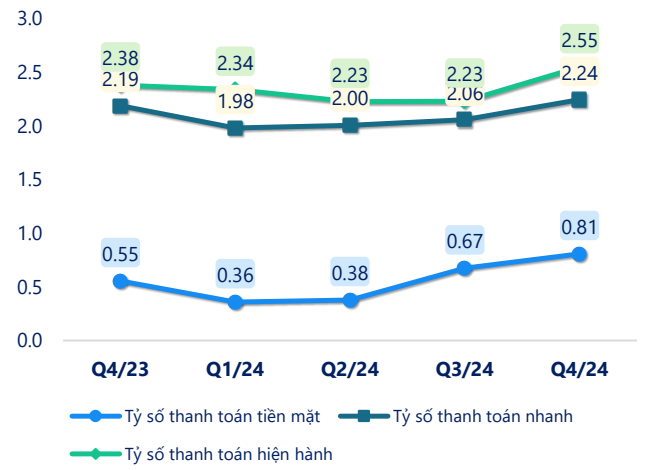
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



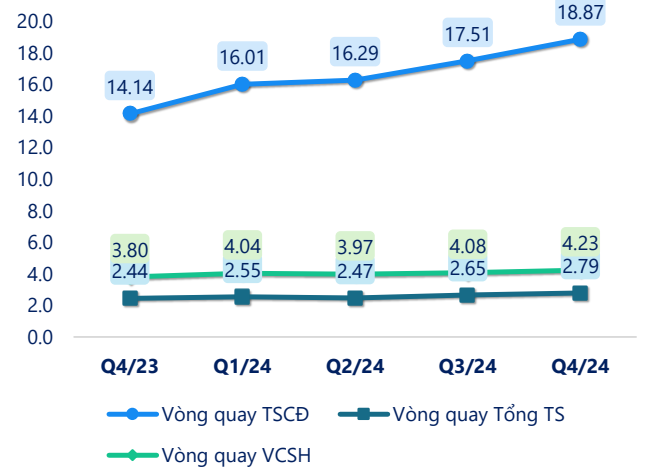
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**295**	**308**	**322**	**308**	**289**
Tài sản ngắn hạn	**244**	**259**	**275**	**263**	**245**
Tiền và tương đương tiền	57.0	39.8	46.7	79.4	77.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	69.7	70.3	70.3	70.3	70.3
Phải thu ngắn hạn	96.3	103	128	88.9	66.0
Hàng tồn kho	19.7	39.6	27.2	20.1	29.2
Tài sản ngắn hạn khác	1.78	7.08	2.32	4.28	1.71
Tài sản dài hạn	**50.2**	**48.6**	**46.9**	**45.3**	**43.9**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	46.4	44.6	43.2	41.4	39.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.79	3.96	3.68	3.91	4.19
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**103**	**111**	**124**	**118**	**96.1**
Nợ ngắn hạn	**103**	**111**	**123**	**118**	**96.0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	88.9	97.9	105	93.8	84.7
Nợ dài hạn	0.07	0.07	0.07	0.07	0.07
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**192**	**197**	**198**	**190**	**192**
Vốn chủ sở hữu	**192**	**197**	**198**	**190**	**192**
Vốn điều lệ	175	175	175	175	175
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)